

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 347/2020/TLST-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông A, sinh năm: 1958

Địa chỉ: C, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông A2, trú tại: đường G, Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền, số công chứng: 05002 ngày 03 tháng 7 năm 2020 lập tại Văn phòng công chứng Hoàng Xuân Hoan).

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B

Địa chỉ: Số K đường L, Phường M, quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà O, trú tại: đường Ô, Phường O, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn (Văn bản ủy quyền số 28/SH.UQ/2020 ngày 12 tháng 11 năm 2020 và 08/SH.UQ/2020 ngày 20 tháng 11 năm 2020).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Q, sinh năm: 1962

Địa chỉ: Q1, Phường Q2, Quận Q3, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông A và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B thống nhất chấm dứt Hợp đồng đặt cọc thuê đất, xưởng ngày 19/9/2018 ký kết giữa ông A (bên cho thuê)

và Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B (bên thuê) về việc thuê đất, nhà xưởng tại thửa đất số 76, tờ bản đồ số 21 có diện tích 5205m² tại xã Tân Thông Hội, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AB 400524, số vào sổ cấp GCNQSDĐ: H00193/15 do Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 03/02/2005 cho ông A.

2.2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B có trách nhiệm thanh toán trả ông A tiền thuê đất, nhà xưởng là 580.500.000đ (Năm trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn) đồng trong thời hạn 07 tháng. Phương thức trả làm 03 đợt, cụ thể:

Ngày 15/6/2021 trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng.

Ngày 15/8/2021 trả số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu) đồng.

Ngày 25/10/2021 trả số tiền còn lại 180.500.000đ (Một trăm tám mươi triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trường hợp Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B không thi hành theo thỏa thuận như trên thì ông A có quyền yêu cầu thi hành ngay một lần đối với số tiền mà Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B còn nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Các bên thực hiện dưới sự giám sát của Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 13.610.000đ (Mười ba triệu sáu trăm mười nghìn) đồng, cụ thể:

Ông A phải chịu án phí là 6.805.000đ (Sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng, tuy nhiên xét đơn đề nghị miễn nộp án phí ngày 21/8/2020 và 25/3/2021 của ông A với lý do là người cao tuổi. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 và Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì ông Khát thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B phải chịu án phí là 6.805.000đ (Sáu triệu tám trăm lẻ năm nghìn) đồng. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn B chưa nộp án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục THA dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Chính